

Bản án số: 36/2024/HS-PT

Ngày: 22 - 3 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản.

Bà Trần Thị Nhài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 130/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Trần Thị T và bị hại Trần Thị H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 160/2023/HSST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: Trần Thị T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992, tại P, Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố P, Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Trần Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2; có chồng là Nguyễn Hà L (đã ly hôn), chưa có con; chồng hiện tại là Lê Trung N; có 01 con, sinh năm 2024; Tiền án: Không

Tiền sự:

- Tại Quyết định số 917/QĐXPVPPHC ngày 17/5/2022 của Công an thành phố P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thị T số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”;

- Tại Quyết định số 47/QĐXPVPPHC ngày 07/6/2022 của Công an thành phố P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thị T 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2023 đến ngày 24/4/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị H3 và bà Phạm Thị L1 – Luật sư văn phòng L2, Đoàn luật sư thành phố H. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị hại kháng cáo: Chị Trần Thị H, sinh năm 1988. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm B, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị T và chị Trần Thị H từng có mối quan hệ là bạn của nhau. Theo T khai trong năm 2021 giữa T và chị H có cho nhau vay mượn tiền. Sau đó chị H không trả được tiền cho T, T đã nhiều lần đòi tiền nhưng chị H vẫn chưa trả. Khoảng 16 giờ ngày 27/01/2023 T đang đi bộ trong khu vực chợ B thuộc tổ dân phố F, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên thì gặp chị H điều khiển xe đạp đi ngược lại về phía T. Sau đó T đòi nợ chị H thì giữa hai bên đã lời qua tiếng lại và xô sát với nhau. Quá trình xô sát T dùng tay đánh nhiều lần về phía chị H, chị H dùng tay trái lên đỡ, tay phải chị H vẫn giữ xe đạp. Sau đó T cúi xuống dùng tay lấy đôi dép, loại dép có đế cứng mà T đang đi, mỗi tay cầm một chiếc vụt về phía chị H thì có một cái trúng vào vùng trán bên trái của chị H làm chị H bị thương rách da, chảy máu ở vùng trán, mọi người can ngăn thì T dừng lại không đánh chị H nữa và bỏ đi, phía chị H được anh Nguyễn Văn N1 và chị Lê Thị Hiếu T1 đến băng bó vết thương rồi đưa chị H đến Trung tâm y tế thành phố P điều trị đến ngày 30/01/2023 thì ra viện (thời gian điều trị là 04 ngày). Tại bệnh án của Trung tâm y tế thành phố P xác định: Chị H có vết thương phần mềm vùng trái. Ngày 31 tháng 01 năm 2023 chị H có đơn trình báo Công an phường B về hành vi bị T đánh gây thương tích. Công an phường B đã lập biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ đến Công an thành phố P để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 13/02/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định trưng cầu giám định tại Trung tâm pháp y tỉnh T: Giám định tính chất thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe đối với chị Trần Thị H. Nội dung yêu cầu giám định: Xác định tỷ lệ phần trăm thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe của chị Trần Thị H do bị đánh vào ngày 27/01/2023 là bao nhiêu phần trăm? Xác định tỷ lệ phần trăm thương tích của từng vết thương và cơ chế hình thành thương tích của từng vết thương.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 130/Tg, ngày 16/02/2023 của Trung tâm Pháp y-Sở y tế tỉnh T kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03 % (ba phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng theo Thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật cứng có góc cạnh. Ngày 13/02/2023 Khi được cơ quan điều tra mời lên làm việc; Trần Thị T giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 đôi dép gồm có 02 chiếc dép có đặc điểm giống nhau được làm bằng cao su (một chiếc bên trái, một chiếc bên phải), mỗi chiếc dép đều có màu đen, có đề chữ “Fashion” ở dép chiều dài chiếc bên trái là 22 cm, chiều dài chiếc bên phải là 22 cm, mặt dưới mỗi chiếc có đề “37XDL-A30”

đã cũ. Thuý không xác định được đôi dép này có phải là đôi dép mà T sử dụng để đánh chị H ngày 27/01/2023 không, hôm xảy ra sự việc bị cáo không nhớ là đi đôi dép nào.

Ngày 17/02/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P lập biên bản làm việc với T với nội dung yêu cầu cung cấp chứng cứ đồ vật tài liệu: Quá trình làm việc Trần Thị T xác định: Không cung cấp được công cụ mà bị cáo đã sử dụng để đánh chị H vào ngày 27/01/2023. Vì sau khi sử dụng để đánh chị H bị cáo không nhớ đã để ở đâu. Bị cáo xác định công cụ mà bị cáo sử dụng là đôi dép nhưng không nhớ cụ thể là đôi dép nào.

Ngày 30/3/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra lệnh khám xét số 01/LKX-CSĐT: Khám xét chỗ ở và nơi làm việc của Trần Thị T tại tổ dân phố F, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên thu giữ: Tại chân bàn gọi đầu kê sát mép tường phía bắc tầng 01 ki ốt “Tóc Tây” là nơi làm việc của Trần Thị T phát hiện: 01 Đôi dép nữ đế màu đen, quai dép bằng vải có họa tiết màu xám; 01 Đôi dép màu đen, mặt trong quai có ký tự “77835”. Khám xét nơi ở của T ở tổ dân phố T, phường Đ: Không thu giữ được gì.

Quá trình điều tra, Trần Thị T đã khai nhận: Vào chiều 27/01/2023, T đi mua đồ tại chợ B, khi đi đến khu vực bán rau, tại lòng đường của chợ thì gặp chị H. Do trước đây chị H có vay tiền của T, nên T có hỏi chị H: “Bao giờ chị trả tiền cho em” thì chị H trả lời “bao giờ tao có tiền thì tao trả, mày muốn làm gì thì làm” do bức tức không kìm chế được bản thân nên T đã dùng tay đánh vào người chị H thì chị H vung tay ra đỡ nên vô tình trúng vào mặt T, sau đó T bỏ đôi dép đang đi gồm hai chiếc (cầm lên mỗi tay một chiếc) và dùng tay phải cầm dép đập vào người chị H trong đó có một cái trúng vào vùng trán của chị H, khiến chị H chảy máu rồi T bỏ đi. Về sau T xác định một trong hai đôi dép mà cơ quan điều tra khám xét, phát hiện thu giữ, xác định đôi dép nữ có đế màu đen, quai màu đen mà cơ quan điều tra thu giữ tại nơi làm việc của T là đôi dép mà bị cáo sử dụng để đánh chị H.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H yêu cầu bị cáo T phải chịu chi phí phẫu thuật thẩm mỹ và bồi thường tổn thất tinh thần cho chị H, nhưng chị H không đưa ra mức bồi thường là bao nhiêu, bị cáo T chưa bồi thường gì. Tại phiên toà chị H yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho chị tổng số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo T không đồng ý mức bồi thường này.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 160/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ 30/3/2023 đến ngày 24/4/2023.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị

H số tiền 11.974.000 đồng, được trừ số tiền 5.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục THADS, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 6.974.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 04/10/2023, bị cáo Trần Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo, giảm mức bồi thường.

Ngày 10/10/2023 bị hại Trần Thị H kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị hại xin rút toàn bộ kháng cáo và rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với Trần Thị T.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại là chị Trần Thị H có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo và rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo Trần Thị T. Xét việc rút yêu cầu khởi tố của bị hại là hoàn toàn tự nguyện. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155; Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự; Công văn số 254/2018/TANDTC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

Bị cáo, bị hại không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo và của bị hại làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Xuất phát từ việc chị H có nợ tiền bị cáo T sau nhiều lần không đòi được tiền nợ nên khoảng 16 giờ ngày 27/01/2023 sau khi gặp chị H tại khu vực chợ B thuộc tổ dân phố F, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên thì giữa bị cáo T và chị H đã lời qua tiếng lại với nhau. Do không bình tĩnh nên bị cáo T đã có hành vi dùng tay không đánh về phía chị H, chị H lấy tay đỡ thì tay của chị H đập vào mặt T, T cúi xuống cầm hai tay hai chiếc dép loại có đế cứng, có cạnh sắc và dùng tay phải cầm dép đánh vào vùng trán bên trái của chị H. Hậu quả làm chị H bị thương tích chảy máu phải đi Trung tâm y tế thành phố P điều trị từ ngày 27/01/2023 đến ngày 30/01/2023 thì ra viện (thời gian điều trị 04 ngày). Kết luận giám định pháp y kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị H là 03 %.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo và rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Trần Thị T. Xét việc rút kháng cáo và yêu cầu khởi tố của bị hại là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155; Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên phần xử lý vật chứng và án phí dân sự sơ thẩm. Việc hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là do người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu, không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Do hủy án sơ thẩm và đình chỉ vụ án nên bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị hại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 155 và Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 160/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử Trần Thị T về tội: Cố ý gây thương tích và đình chỉ vụ án về tội danh và hình phạt đối với bị cáo.

Việc hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là do người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu, không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

2. Giữ nguyên quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng và án phí dân sự sơ thẩm của bản án hình sự sơ thẩm số 160/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị hại phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. PY;
- TAND TP. PY;
- Chi cục THADS TP. PY;
- Công an TP. PY;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn